

Bản án số: 31 /2026/ HNGĐ-ST
Ngày: 09 -02-2026
“V/v Yêu cầu thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà TRẦN TÚ ANH
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **LÊ VĂN TÁM**
2. Ông **VÕ THANH HẢI**
- Thư ký phiên tòa: Ông BÙI QUỐC HIỂN - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Đồng Tháp tham gia phiên
toà: Không có tham gia.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2025/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXX-ST ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Văn N**, sinh ngày 20/6/1985
Nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang
Nay là: ấp A, xã P, tỉnh Đồng Tháp

2. Bị đơn: Chị **Phan Thị Kim T**, sinh ngày 15/01/1994
Nơi cư trú: ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang
Nay là ấp X, xã H, tỉnh Đồng Tháp
(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Trần Văn N tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải trình bày: Anh và chị T đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4- Đồng Tháp). Theo quyết định thì con chung cháu là Trần Phan An N1, sinh ngày 17/12/2018 giao cho chị T nuôi dưỡng. Nay qua tìm hiểu thì được biết chị T đã kết hôn, nhập hộ khẩu về ấp X, huyện C,

tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp X, xã H, tỉnh Đồng Tháp). Chị T không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1 mà giao cho bà ngoại cháu nuôi tại số A đường V, khu phố B, phường M, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình nuôi con chị không cho anh rước con về bên nội chơi, lúc đầu khi anh đến nhà thăm con thì chị T không cho, đến khi anh đến trường thăm con thì chị T lại làm đơn yêu cầu anh đến nhà thăm con. Từ khi ly hôn đến nay anh liên hệ thăm con khoảng 5-7 lần nhưng chị T không cho đến thăm mà chở con ra quán cà phê cho thăm, đám tiệc bên nhà nội không cho rước con về chơi. Từ ngày Ban Quản lý hòa giải đến nay anh chỉ đến trường vào chiều thứ 6 để nhìn con chứ không dám gặp, anh không tới nhà thăm.

Anh yêu cầu thay đổi quyền nuôi con từ chị T cho anh đối với con chung tên Trần Phan An N1, sinh ngày 17/12/2018. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn chị Phan Thị Kim T tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa trình bày: Chị thống nhất lời trình bày của anh N về việc chị và anh N đã ly hôn và chị nuôi con chung sau ly hôn theo quyết định của Tòa án. Sau khi ly hôn chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1, chị vẫn cho anh N đến thăm con. Sau khi ly hôn chị với con có về thăm bên nội 01 lần, sau đó nếu anh N có đến thăm thì chị và con cùng anh N ra quán cà phê. Từ cuối năm 2022 đến cuối năm 2024 anh N không đến thăm con. Sau đó anh N thường xuyên đến trường thăm con mà không thông báo cho gia đình chị nên chị yêu cầu anh N đến nhà thăm để tránh ảnh hưởng học tập của con. Hiện nay chị có thu nhập ổn định từ việc đi dạy và thuê đất trồng sầu riêng. Cháu N1 cũng có nguyện vọng sống với chị. Do đó, chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Anh N khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con từ chị T sang cho anh. Do đó xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo qui định tại khoản 3 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã H, tỉnh Đồng Tháp nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân Khu vực 4- Đồng Tháp theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, anh N trình bày lý do anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là do chị T đi lấy chồng giao con cho mẹ chị nuôi và khi anh thăm con thì bị chị ngăn cản. Đối với chị T trình bày chị không ngăn cản việc anh N thăm con nhưng do chị và anh N ly hôn khi con quá nhỏ, anh N không

thường xuyên thăm con nên không quên. Sau này con đi học thì anh N đòi rước con nhiều ngày mà không quan tâm lịch học của con. Hiện tại tuy chị đã kết hôn nhưng chị vẫn là người trực tiếp nuôi con, đưa rước con đi học, cháu N1 cũng có nguyện vọng sống với chị.

Xét thấy, tại quyết định số 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân C, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4- Đồng Tháp) đã công nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và anh N. Con chung cháu Trần Phan An N1 giao cho chị T nuôi dưỡng. Tuy nhiên, từ lúc ly hôn đến cuối năm 2024 anh N chỉ đến thăm con 5-7 lần. Việc anh trình bày có sự ngăn cản từ phía chị T và gia đình chị nhưng anh không có chứng cứ gì chứng minh. Anh N cũng thừa nhận chị T nuôi con cháu N1 vẫn phát triển bình thường. Đối với cháu N1 cũng có nguyện vọng tiếp tục sống cùng chị T. Đối với chị T dù đã tái hôn những vẫn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N1; chị cũng có công việc và thu nhập ổn định. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống con chung, trên cơ sở tôn trọng nguyện vọng của con chung Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh N.

[3] Về án phí: Anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu khởi kiện của anh Trần Văn N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là cháu Trần Phan An N1, sinh ngày 17/12/2018 từ chị Phan Thị Kim T sang anh Trần Văn N.

2. Về án phí: Anh Trần Văn N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011404 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp xem như thi hành xong.

3. Về thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực cùng cấp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

TRẦN TÚ ANH